

Số: **300/2019/DS-PT**
Ngày: 31/11/2019
V/v: tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng
Cùng các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa
án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Kiều – Kiểm sát
viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2019/TLPT-DS ngày 23/9/2019 về tranh
chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 231/2019/DS-ST ngày 07/8/2019 của Tòa án
nhân dân huyện Thạnh Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 237/2019/QĐ-PT ngày
01/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đỗ Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 24/1, ấp GT, xã GT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị L: Ông Lê Văn M, sinh năm
1954; địa chỉ: ấp TH, xã TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1962;

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962 (có mặt);

Ông Huỳnh Thanh H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Th tham gia tố tụng

Cùng đăng ký thường trú: Số nhà 186/2, ấp GT, xã GT, huyện TP, tỉnh Bến
Tre;

Cùng tạm trú: Số nhà 17, ấp TQA, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Th

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm;

Nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày: Ngày 13/6/2018 âm lịch (nhằm ngày 25/7/2018) bà Đỗ Thị L có cho bà Nguyễn Thị Th, ông Huỳnh Thanh H vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa Thuận là 1%, thời hạn trả là 06 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th, ông H có đóng lãi cho bà L được 02 tháng. Đến thời hạn trả nợ thì bà L nhiều lần yêu cầu bà Th, ông H trả nợ nhưng bà Th, ông H không đồng ý trả nợ như thỏa Thuận. Bà L yêu cầu ông H và bà Th phải liên đới nghĩa vụ giao trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng; bà L không yêu cầu tính lãi. Việc bà Th yêu cầu trả nợ dần thì bà L không đồng ý.

Bị đơn Nguyễn Thị Th đồng thời được sự ủy quyền của ông Huỳnh Thanh H trình bày: Bà thừa nhận ngày 13/6/2018 âm lịch (nhằm ngày 25/7/2018) bà và ông H có vay của bà Đỗ Thị L số tiền 50.000.000 đồng; bà có viết biên nhận nợ ngày 13/6/2018 âm lịch cho bà L; hai bên thỏa Thuận lãi suất 8%/tháng. Sau khi vay bà và ông H có đóng lãi đầy đủ cho bà L đến khoảng tết âm lịch 2019 thì gia đình ông, bà khó khăn nên không có khả năng đóng lãi tiếp cho bà L. Từ 13/6/2018 âm lịch đến tết âm lịch năm 2019 bà và ông H có trả lãi cho bà L khoảng 56.000.000 đồng; khi trả lãi thì hai bên không có làm giấy tờ gì nhưng có những người quen xung quanh biết việc này. Việc ông, bà trả lãi bà L là do tự nguyện và bà không yêu cầu tính lãi lại. Bà và ông H đồng ý liên đới nghĩa vụ trả cho bà L số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng nhưng do gia đình quá khó khăn nên ông, bà xin được trả nợ dần mỗi tháng 200.000 đồng trả dần cho đến khi hết nợ.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án số 231/2019/DS-ST ngày 07/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 466; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Huỳnh Thanh H phải liên đới nghĩa vụ giao trả cho bà Đỗ Thị L số tiền 50.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/8/2019 bà Nguyễn Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Toà phúc thẩm, bà L giữ yêu cầu khởi kiện. Bà Th thay đổi nội dung kháng cáo, bà Th đồng ý trả cho bà L số tiền 50.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo pháp luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của bị đơn và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Th và ông Huỳnh Thanh H liên đới trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Bà Th, ông H đồng ý trả số tiền trên cho bà L nhưng xin được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng.

[2] Bà Th kháng cáo xin được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng. Việc bà Th, ông H chậm trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà L yêu cầu vợ chồng bà Th trả số tiền 50.000.000 đồng và không đồng ý cho vợ chồng bà Th trả dần mỗi tháng 200.000 đồng. Do đó, kháng cáo của bà Th không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 308, Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 231/2019/DS-ST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Căn cứ vào Điều 463, 466; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Huỳnh Thanh H phải liên đới trả cho bà Đỗ Thị L số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Bà Đỗ Thị L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Th và ông Huỳnh Thanh H phải liên đới nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Bà Đỗ Thị L được Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 1.338.500 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0001696 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Th phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai Th số 0006077 ngày 13/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú là đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Nguyễn Thế Hồng

Huỳnh Ngọc Dũng

